

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2023
“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung và ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1987.

HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Lê Đình S, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt chị V, vắng mặt anh S)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa – nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày:

Chị và anh Lê Đình S được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 31/10/2005. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình chồng tại thôn C, xã T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trên mọi lĩnh vực. Anh S là trụ cột gia đình nhưng ham tụ tập, chơi bời, không có trách nhiệm, không tập trung gánh vác công việc gia đình mà để một mình chị phải vất vả lo toan. Khi chị tham gia góp ý, không những anh không nghe mà còn gây sự, chửi bới vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh - cãi- chửi nhau.

Năm 2015, chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh S gửi các con cho bố

mẹ chị nuôi dưỡng, anh S không có trách nhiệm gì với các con mà mọi chi phí sinh hoạt, học hành của các con đều do chị lo liệu. Giữa năm 2022 bố mẹ chị yêu cầu anh S đón con về nuôi, mục đích để anh có trách nhiệm với các con thì anh S mới đón con về. Đầu năm 2023 chị hết hạn hợp đồng lao động về nước, vợ chồng chỉ chung sống được khoảng ba tháng thì lại xảy ra mâu thuẫn. Chị nhận thấy quan điểm, tính cách anh S không hề thay đổi, vợ chồng sống chung cũng không có hạnh phúc nên tháng 5/2023 chị về ở cùng bố mẹ đẻ, không quay lại chung sống cùng anh S nữa.

Chị xác định, giữa chị và anh S không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S để hai bên ổn định cuộc sống riêng.

Chị và anh S có ba con chung là Lê Thị Hiền L, sinh ngày 11/10/2006, Lê Thị Quỳnh M, sinh ngày 02/01/2010 và Lê Đình T, sinh ngày 23/8/2012. Hiện nay cháu M đang ở cùng chị còn cháu L và cháu T đang ở cùng anh S. Nếu ly hôn chị xin nuôi cháu M; cháu L và cháu T có nguyện vọng xin ở cùng anh S, đồng thời anh S có quan điểm xin nuôi cháu L, cháu T nên chị nhất trí, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Lê Đình S trình bày:

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị V trình bày. Anh xác định, quá trình chung sống, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung vui vẻ, hòa thuận tuy nhiên không tránh khỏi mâu thuẫn. Năm 2015 chị V đi xuất khẩu lao động, đến năm 2023 về nước, tuy nhiên khi về nước, chị V chỉ chung sống cùng anh được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị V đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở không chung sống cùng anh nữa. Nay chị V xin ly hôn, anh xác định giữ người ở chứ không giữ được người đi, chị V đã quyết tâm ly hôn thì anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Anh và chị V có 3 con chung Lê Thị Hiền L, sinh ngày 11/10/2006, Lê Thị Quỳnh M, sinh ngày 02/01/2010 và Lê Đình T, sinh ngày 23/8/2012. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L và cháu T, anh đồng ý để chị V nuôi dưỡng cháu M. Anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của Hội đồng xét xử, Thư ký, chị V tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh S vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị V, xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Lê Đình S.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lê Thị V trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Thị Quỳnh M. Giao cho anh Lê Đình S trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Lê Thị Hiền L và Lê Đình T. Chị V, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị V, anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Đình S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh S có quan điểm xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Lê Đình S được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 31/10/2005, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ về phía chị V xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh S thiếu trách nhiệm với vợ, con....Về phía anh S xác định vợ chồng tổ chức cuộc sống bình thường nhưng không tránh khỏi mâu thuẫn. Tuy nhiên cả hai bên đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xuất phát từ quan điểm giữ người ở chứ không giữ được người đi nên đứng trước nguy cơ hạnh phúc gia đình bị tan vỡ, anh S không có bất kỳ hành động, lời nói thể hiện mong muốn hàn gắn mà anh bày tỏ quan điểm nhất trí khi chị V kiên quyết ly hôn.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và người làm chứng đều xác định thời gian gần đây chị V anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm nhau, vợ chồng đã sống ly thân, chị V đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở không chung sống cùng anh S nữa.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ.

Từ những phân tích, đánh giá trên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị V, anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh S phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị V, anh S có ba con chung Lê Thị Hiền L, sinh ngày 11/10/2006, Lê Thị Quỳnh M, sinh ngày 02/01/2010 và Lê Đình T, sinh ngày 23/8/2012. Hiền cháu L, cháu T đang ở cùng anh S, cháu M đang ở cùng chị V. Chị V, anh S đều có quan điểm giữ nguyên việc nuôi dưỡng con chung như hiện tại, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy hiện nay chị V đang nuôi dưỡng cháu M; anh S đang nuôi dưỡng cháu L và cháu T; Anh, chị có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định, có nơi ở thuận tiện; Các con của anh chị đều được chăm sóc chu đáo, đảm bảo phát triển về thể chất và tinh thần nên chấp nhận nguyện vọng của chị V, anh S về giao con: Giao cho anh Lê Đình S nuôi dưỡng hai con chung Lê Thị Hiền L và Lê Đình T, giao cho chị Lê Thị V nuôi dưỡng con chung Lê Thị Quỳnh M. Chị V, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau vừa phù hợp với nguyện vọng của anh, chị và các con, vừa phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị V, anh S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lê Thị V khởi kiện vụ án ly hôn sơ thẩm nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị V.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Lê Đình S.

2 - Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lê Thị V trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lê Thị Quỳnh M, sinh ngày 02/01/2010 (hiện đang ở cùng chị V) đến khi cháu M đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Lê Đình S trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Lê Thị Hiền L, sinh ngày 11/10/2006 và Lê Đình T, sinh ngày 23/8/2012 (hiện đang ở cùng anh S) đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị V, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004377 ngày 11/10/2023.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Đình S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã T.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quyên

